

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

I. Trắc nghiệm (5 điểm). Chọn đáp án chính xác nhất.

Câu 1: Rễ sau bên phải của ếch bị cắt. Sau đó, ta kích thích bằng HCl 3% vào chi sau bên phải. Kết quả thu được là:

- A. chi sau bên phải co. B. cả 4 chi đều co.
C. chi sau bên trái không co. D. không có chi nào co.

Câu 2: Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại?

- A. Cơ co chân lông. B. Thụ quan C. Mạch máu. D. Tuyến mồ hôi.

Câu 3: Số lượng dây thần kinh tuỷ sống là:

- A. 31 đôi. B. 18 đôi. C. 12 đôi. D. 25 đôi.

Câu 4: Một người bị tê liệt phần bên trái cơ thể do hậu quả của tai nạn giao thông làm tổn thương đại não. Phần nào của đại não đã bị tổn thương?

- A. Phần đại não bên trái. B. Phần đại não bên phải.
C. Không phần nào bị tổn thương. D. Cả 2 phần đại não bên trái và bên phải.

Câu 5: Nhóm thực phẩm nào giàu chất gluxit:

- A. mỡ lợn, lạc, đậu tương. B. gạo, ngô, khoai, sắn.
C. trứng, thịt nạc, sấn. D. ngô, cá, rau cải.

Câu 6: Đối tượng nào dưới đây thường có nhu cầu dinh dưỡng cao hơn các đối tượng còn lại?

- A. Vận động viên điền bộ. B. Nhân viên văn phòng.
C. Phiên dịch viên. D. Giáo viên.

Câu 7: Nhu cầu dinh dưỡng của con người phụ thuộc vào những yếu tố nào sau đây?

1. Giới tính
2. Độ tuổi
3. Hình thức lao động
4. Trạng thái sinh lí của cơ thể

- A. 1, 2, 3. B. 2, 3, 4. C. 1, 2, 4. D. 1, 2, 3, 4.

Câu 8: Chất nào được giữ lại trong máu sau quá trình lọc máu ở cầu thận:

- A. creatin. B. nước. C. chất thuốc. D. protein.

Câu 9: Nếu trong nước tiểu chính thức có xuất hiện glucozo thì người đó đã bị mắc bệnh gì?

- A. Sỏi thận. B. Sỏi bóng đái. C. Tiểu đường. D. Thừa insulin.

Câu 10: Đơn vị chức năng của thận không bao gồm thành phần nào sau đây?

- A. Ống thận. B. Nang cầu thận. C. Ống góp. D. Cầu thận.

Câu 11: Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giữ thẳng bằng cơ thể là chức năng của:

- A. não trung gian. B. tiểu não. C. trụ não. D. đại não.

Câu 12: Thời gian tắm nắng phù hợp nhất để da có thể hấp thụ vitamin D là:

- A. từ 7- 8 giờ ánh nắng vừa phải. B. tắm lúc cơ thể mệt mỏi.
C. tắm giữa trưa nắng gắt D. lúc trời mát không có ánh nắng.

Câu 13: Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây?

- A. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng.

B. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn.

C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch.

D. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch.

Câu 14: Các tế bào của da thường xuyên bị bong ra ngoài là thuộc:

A. tầng sừng.

B. lớp sợi mô liên kết.

C. tầng tế bào sống.

D. lớp sắc tố.

Câu 15: Khi tác động lên một cơ quan, phân hệ giao cảm và phân hệ đối giao cảm có tác dụng:

A. tương tự nhau.

B. giống hệt nhau.

C. đối lập nhau.

D. đồng thời với nhau.

Câu 16: Điều khiển hoạt động của cơ vân là do:

A. sợi trục.

B. hệ thần kinh sinh dưỡng.

C. thân nơron.

D. hệ thần kinh vận động.

Câu 17: Ở người, bộ phận nào nằm giữa trụ não và đại não?

A. Não trung gian.

B. Tủy sống.

C. Tiểu não.

D. Hạch thần kinh.

Câu 18: Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào?

A. Lông và bao lông.

B. Tuyến mồ hôi.

C. Tầng tế bào sống.

D. Tuyến nhờn.

Câu 19: Điều không phải là thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu?

A. Uống đủ nước.

B. Khi muốn đi tiểu thì nên đi ngay.

C. Ăn mặn.

D. Không ăn quá nhiều prôtêin.

Câu 20: Dẫn luồng xung thần kinh từ các cơ quan về trung ương thần kinh là do:

A. dây thần kinh li tâm.

B. dây thần kinh hướng tâm.

C. dây thần kinh pha.

D. dây thần kinh hướng tâm và li tâm.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày đặc điểm cấu tạo của da và chức năng có liên quan đến cấu tạo.

Câu 2 (2 điểm):

a. So sánh sự khác nhau giữa nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức?

b. Giải thích vì sao nên đi tiểu ngay khi muốn đi mà không nên nhịn lâu?

Câu 3 (1 điểm):

Tính số liệu để điền vào các ô có đánh dấu ? trong bảng sau:

Tên thực phẩm	Khối lượng (g)			Protein (g)
	A	A1	A2	
Gạo tẻ	250	0	?	?
Cá chép	150	40	?	?

Biết trong 100g gạo tẻ có 7,9g protein; 100g cá chép có 16g protein.

(A: lượng thực phẩm cung cấp; A1: lượng thực phẩm thải bỏ; A2: lượng thực phẩm ăn được)

----- HẾT -----